

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HOÀ
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 / 2018/ DSST

Ngày 22 tháng 01 năm 2018

(V/v: T/ c Hợp đồng vay tài sản)

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HOÀ TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên
- Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trứ, ông Nguyễn Xuân Trường.
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuận- Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà , tỉnh Bắc giang.
- Đại diện Viện KSND H. Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Bà Giáp Thị Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang đã xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số:74/ 2016/TLST-DS ngày 20/ 10/ 2016; về việc: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15 / 2017/ QĐDS-ST ngày 20/ 02/ 2017:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Mạnh A - SN 1968 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Cẩm, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

- **Bị đơn:** Anh Trương ĐứcB - SN 1976(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Chóp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Đoàn ThịC- SN 1972

(Vắng mặt- Ủy quyền cho ông A tham gia tố tụng)

Nơi cư trú: Thôn Cẩm, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

- **Chị Nguyễn ThịD – SN 1975 (Vắng mặt) ,**

Nơi cư trú: Thôn Chóp, lương phong, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là ông Nguyễn Mạnh A trình bày: Do có quan hệ quen biết nên từ ngày 18/ 11/ 2013 âm lịch đến 29/ 12/ 2013 , anh Trương ĐứcB, ở thôn Chóp, Lương Phong , Hiệp Hòa vay của ông A tổng cộng 48.080.000 đồng , mục đích chi tiêu cá nhân, khi vay có viết giấy vay tiền , không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả nợ vào năm 2014. Đến nay ông A đã đòi nhiều lần nhưng anhB chưa trả đồng nào nên yêu cầu anhB trả 48.080.000 đồng tiền gốc , không yêu cầu lãi suất. Tại phiên tòa hôm nay , ông A thay đổi nội dung khởi kiện, yêu cầu anhB trả 43.000.000 đồng tiền gốc và 3.200.000 đồng tiền chi phí giám định chữ ký; ông A cũng xác định số tiền trên là nợ riêng của anhB do vợ anhB là chị

Nguyễn ThịD không vay tiền của ông A . Số tiền trên là tài sản chung của vợ chồng ông A , bàC.

* **Bị đơn** là anh Trương ĐứcB (Vắng mặt tại phiên tòa) nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 09/ 11/ 2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang trình bày:

Về yêu cầu khởi kiện của ông A : Khoảng năm 2010, anhB không nhớ chính xác vay tiền của ông A bao nhiêu lần, tổng số là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để chi tiêu cá nhân ,khi vay không viết giấy biên nhận nhưng thỏa thuận miệng lãi suất là 5000 đồng/ 01 triệu/ ngày. ChịD vợ anhB không biết việc anhB vay tiền ông A và không được sử dụng số tiền trên.Khi được xem giấy vay tiền thì anhB không biết có ký nhận vào giấy vay tiền hay không nhưng xác định không vay ông A 48.080.000 đồng. AnhB xác định khoản nợ trên là nợ riêng và đã trả ông A đủ cả 5.000.000 đồng gốc và lãi.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là** bà Đoàn ThịC- SN 1972(Vắng mặt- Ủy quyền cho ông A tham gia tố tụng tại phiên tòa) nhưng tại bản tự khai ngày 21/10/ 2016 trình bày : Từ ngày 18/ 11/ 2013 âm lịch đến 29/ 12/ 2013 , anh Trương ĐứcB, ở thôn Chóp, Lương Phong , Hiệp Hòa vay của ông A tổng cộng 48.080.000 đồng , khi vay có viết giấy vay tiền , không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả nợ vào năm 2014. Nay anhB chưa trả được đồng nào nên yêu cầu anhB trả 48.080.000 đồng tiền gốc , không yêu cầu lãi suất. Số tiền trên là tài sản chung của ông A, bàC.

Chị Nguyễn ThịD (vắng mặt),tại biên bản ghi lời khai ngày 02 tháng 02 năm 2017 trình bày: Việc anh Trương ĐứcB có vay của ông A hay không , chịD không biết, không được sử dụng nên không liên quan và không đồng ý trả nợ ông A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy : Tòa án xét xử vắng mặt anhB có đơn đề nghị xét xử vắng mặt,, bàC ủy quyền cho ông hung là đúng quy định tại khoản 1, điều 227 và khoản 1, điều 228- Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung yêu cầu khởi kiện của ông A : Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, ông Nguyễn Mạnh A yêu cầu anh Trương ĐứcB trả 48.080.000 đồng ; tại phiên tòa hôm nay , ông A thay đổi nội dung khởi kiện, yêu cầu anhB trả 43.000.000 đồng tiền gốc và 3.200.000 đồng tiền chi phí giám định chữ ký. Mặc dù anhB không thừa nhận vay ông A số tiền trên nhưng tại Kết luận giám định số 1099 ngày 07/ 7/ 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chữ ký của anhB và chữ ký chữ viết “ Trương ĐứcB ” trong giấy vay tiền là do một người viết. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của ông A .Do ông A xác định số tiền trên là nợ riêng của anhB và là tài sản chung của vợ chồng ông A , bàC ; chị Nguyễn ThịD cũng trình bày không vay,không sử dụng số tiền trên nên cần buộc anhB phải có nghĩa vụ trả ông A bàC 43.000.000 đồng tiền gốc , không giải quyết tiền lãi suất.

-Về lãi suất chậm thi hành án : Do anhB vắng mặt tại phiên tòa nên cần áp dụng khoản 2, điều 468- Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết.

Về chi phí giám định chữ ký: Do yêu cầu của ông A được chấp nhận nên anh B phải chịu chi phí giám định chữ ký. Do ông A đã trả chi phí trên và yêu cầu anh B phải trả tiền giám định chữ ký nên cần buộc anh B trả ông A 3.200.000 đồng tiền giám định chữ ký.

Về án phí: Anh B phải chịu án phí án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng, việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 471- Bộ luật dân sự năm 2005, khoản 2, điều 468, điểm c, khoản 1, điều 688, - Bộ luật dân sự 2015, điều 144, 146, 147, 271 và 273- Bộ luật tố tụng dân sự, điều 26- Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Mạnh A: Buộc anh Trương Đức B phải có nghĩa vụ trả ông Nguyễn Mạnh A 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng) tiền gốc; Không xem xét giải quyết tiền lãi suất.

Anh B phải trả ông A 3.200.000 đồng chi phí giám định chữ ký.

Án phí: Anh Trương Đức B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều khoản 281, điều 471, điều 474, điều 478- Bộ luật dân sự 2005; khoản 2, điều 468, điểm c, khoản 1, điều 688, - Bộ luật dân sự 2015, điều 144, 146, 147, khoản 1, điều 227, khoản 1, điều 228, các điều 271 và 273- Bộ luật tố tụng dân sự, điều 26- Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Mạnh A: Buộc anh Trương Đức B phải có nghĩa vụ trả ông Nguyễn Mạnh A và bà Đoàn Thị C 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng) tiền gốc và 3.200.000 đồng chi phí giám định chữ ký, tổng cộng là 46.200.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng). Không xem xét giải quyết tiền lãi suất.

Án phí: anh Trương Đức B phải chịu 2.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Hoàn trả ông Nguyễn Mạnh A 1.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/ 2015/ 0000480, ngày 20/10/ 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. .

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất là 10 % / năm tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND T. BG .
- VKSND H. Hiệp Hoà;
- THADS H. Hiệp Hoà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Kiên